



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ kheo Thích Trí Tịnh.

KINH HOA NGHIÊM

TẬP BỐN – 02

PHẨM THẬP ĐỊA

THỨ 26.02

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 411 – 447

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 186 – 240

NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga nã tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa
 phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra
 ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà
 dạ, di để rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.
 Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất
 bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha.
 Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà
 ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà
 ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,
 ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM KINH
PHẨM THẬP ĐỊA
THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bản in tại Việt Nam đọc từ cuối trang 411 – 447

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ giữa trang 186 – 240

Lại phát đại nguyện:

Nguyện tất cả Bồ-tát hạnh quảng đại chẳng hoại, chẳng tạp
nhiếp các môn Ba-la-mật, tu tập thanh tịnh các trí địa. Tổng tướng,
biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng, hoại tướng, tất cả
Bồ-tát hạnh đều nói đúng như thiệt.

Giáo hóa tất cả chúng sanh cho họ lãnh thọ thực hành tâm địa được tăng trưởng, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện:

Nguyện tất cả giới chúng sanh: có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, chẳng có tướng, chẳng không tướng, noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hệ thuộc ba cõi, vào sáu loài tất cả chỗ thác sanh, nhiếp về danh sắc, những loài như vậy tôi đều giáo hóa cho họ vào Phật pháp, dứt hẳn tất cả loài thế gian mà an trụ đạo Nhất thiết chủng trí. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện:

Nguyên tất cả thế giới rộng lớn vô lượng: thô, tế, loạn trụ, đảo trụ, chánh trụ, hoặc vào, hoặc đi, hoặc đến, sai khác như đế vông, mười phương vô lượng thế giới nhiều loại không đồng, đều thấy biết rõ với trí lực. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện:

Nguyên tất cả quốc độ vào một quốc độ, một quốc độ vào tất cả quốc độ, vô lượng Phật độ đều khắp thanh tịnh. Những đồ vật sáng chói dùng để trang nghiêm. Là tất cả phiền não thành đạo thanh tịnh. Chúng sanh trí huệ số đông vô lượng ở đầy trong đó. Vào khắp cảnh giới quảng đại của chư Phật, tùy thuận tâm chúng sanh để thị hiện cho họ đều hoan hỷ. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện:

Nguyện cùng tất cả Bồ-tát đồng một chí, một hạnh không ganh thù, chứa nhóm các căn lành, tất cả Bồ-tát bình đẳng một duyên, thường tập hội không rời bỏ nhau, tùy ý có thể hiện nhiều thân Phật, tự tâm nhậm vận có thể biết cảnh giới của chư Phật, oai lực trí huệ được thần thông bất thối tùy ý du hành tất cả thế giới, hiện thân trong tất cả chúng hội, vào khắp tất cả chỗ thác sanh, thành tựu Đại thừa tu hạnh Bồ-tát bất tư nghi. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện:

Nguyện thừa pháp luân bất thối tu hạnh Bồ-tát, thân, ngữ, ý ba nghiệp đều không để luống, nếu ai tạm thấy thì được quyết định nơi Phật pháp, nếu ai tạm nghe âm thanh thì được thiết trí, vừa

sanh lòng tịnh tín thì dứt hẳn phiền não, được thân như cây đại
 được vương, được thân như châu như ý, tu hành tất cả hạnh Bồ-
 tát. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả
 kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện ở khắp tất cả thế giới thành Vô
 thượng Chánh giác, chẳng rời một chân lông mà nơi tất cả chân
 lông thị hiện sơ sanh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác,
 chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn, được sức đại trí huệ cảnh giới
 của Phật, trong mỗi niệm thuận theo tâm của tất cả chúng sanh mà
 thị hiện thành Phật làm cho họ được tịch diệt, dùng Nhứt thiết trí
 biết tất cả pháp giới chính là tướng Niết-bàn, dùng một âm thanh
 thuyết pháp làm cho tâm tất cả chúng sanh đều hoan hỷ.

Thị hiện nhập đại Niết-bàn mà chẳng dứt hạnh Bồ-tát, thị hiện bậc đại trí huệ an lập tất cả pháp. Dùng pháp trí thông, thần túc thông, huyền thông, tự tại biến hóa khắp tất cả pháp giới. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ bậc Hoan hỷ địa phát đại nguyện như vậy, dũng mãnh như vậy, đại dụng như vậy. Dùng mười nguyện môn này làm đầu, đầy đủ trăm vạn vô số đại nguyện.

Chư Phật tử! Đại nguyện này do mười tận cú mà được thành tựu. Đây là mười tận cú:

Chúng sanh giới tận, thế giới tận, hư không giới tận, pháp giới tận, Niết-bàn giới tận, Phật xuất hiện giới tận, Như Lai trí giới tận,

tâm sở duyên giới tận, Phật trí sở nhập cảnh giới giới tận, thế gian chuyển pháp chuyển trí chuyển giới tận.

Nếu chúng sanh giới, tận thế nguyên của tôi mới tận, hẳn đến thế gian chuyển pháp, chuyển trí, chuyển giới tận, thế nguyên của tôi mới tận. Nhưng chúng sanh giới, hẳn đến trí chuyển giới không cùng tận, nên thiện căn đại nguyên của tôi đây cũng không cùng tận.

Chư Phật tử! Bồ-tát phát đại nguyên như vậy rồi thì được:

Tâm lợi ích, tâm nhu nhuyển, tâm tùy thuận, tâm tịch tịnh, tâm điều phục, tâm tịch diệt, tâm khiêm hạ, tâm nhuận trạch, tâm bất động, tâm bất trước, thành bậc tịnh tín, có công dụng của đức tin, có thể tin bốn hạnh chứng nhập của Như Lai, tin thành tựu được các môn Ba-la-mật, tin vào những bậc thắng địa, tin sức thành tựu,

tin đầy đủ vô sở úy, tin sanh trưởng Phật pháp bất cộng bất hoại, tin Phật pháp bất tư nghi, tin xuất sanh Phật cảnh giới không trung biên, tin tùy nhập vô lượng cảnh giới của Phật, tin thành tựu quả. Tóm lại, tin tất cả Bồ-tát hạnh, nhấn đến tin trí, địa, thuyết, lực của Như Lai.

Chư Phật tử! Bồ-tát này lại nghĩ rằng:

Chánh pháp của chư Phật thậm thâm như vậy, tịch tịnh như vậy, tịch diệt như vậy, không, vô tướng, vô nguyên như vậy, vô nhiễm như vậy, vô lượng, quảng đại như vậy, mà hàng phàm phu sa vào tà kiến, bị vô minh che lừa, dựng cao tràng kiêu mạn, vào trong lưới khát ái, đi trong rừng rậm đua dối không tự ra được, lòng luôn đi đôi với tham lam ganh ghét, thường tạo những nhơn duyên thọ sanh trong các loài, tham, sân, si gây thành những nghiệp ngày

đem thêm lớn mãi, do gió phần hận thổi ngọn lửa tâm thức hực hực không tắt, phàm họ nói hay làm đều là điên đảo.

Dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu, kiến lưu nổi luôn phát khởi chủng tử tâm ý thức. Trong ruộng tam giới lại mọc mầm khô, chính là chẳng rời danh sắc.

Danh sắc này thêm lớn, thành tụ lạc của sáu loài. Trong đó đối nhau mà sanh ra xúc, do xúc sanh thọ, nhơn thọ sanh ái, vì ái tăng trưởng nên sanh thủ, vì thủ tăng trưởng nên sanh hữu, do hữu mà có sanh, lão, tử, ưu, bi, khổ, não.

Chúng sanh thêm lớn quả khổ, trong đây vốn là trống rỗng lìa ngã và ngã sở, vô tri, vô giác, vô tác, vô thọ như cỏ cây, đá vách, cũng như vang bóng. Nhưng chúng sanh vẫn không hay không biết.

Bồ-tát thấy chúng sanh không thể thoát khỏi khổ quả như vậy, liền phát sanh đại bi trí huệ tự nghĩ rằng:

Tôi phải cứu vớt tất cả chúng sanh này đặt họ ở chỗ rốt ráo an lạc. Do vì suy nghĩ phát tâm như vậy nên sanh ra trí huệ quang minh đại từ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát tùy thuận đại bi đại từ như vậy, lúc dùng tâm thâm trọng trụ bực Sơ địa, đối với tất cả vật không hề lần tiếc, cầu Phật trí, tu đại xả.

Phàm có thứ chi đều có thể bố thí cả. Những là tiền, lúa, kho, đụn, vàng, bạc, ma-ni, châu ngọc, đồ trang sức, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ, nhơn dân, thành ấp, tự lạc, vườn rừng, lầu đài, vợ con quyến thuộc, đầu, mắt, tay, chân, máu, thịt, xương, tủy, tất cả đều không tiếc, để cầu trí huệ rộng lớn của chư Phật.

Đây gọi là thành tựu hạnh đại xả của bậc Bồ-tát trụ “Sơ địa”.

Chư Phật tử! Bồ-tát dùng tâm từ bi đại thí này là vì muốn cứu hộ tất cả chúng sanh. Thêm cầu những sự lợi ích thế gian và xuất thế, vì không nhàm đủ liền được thành tựu tâm không mỗi nhàm.

Được tâm không mỗi nhàm rồi, với tất cả kinh luận, không lòng khiếm nhược, vì lòng không khiếm nhược liền được thành tựu nhưt thiết kinh luận trí.

Được trí này rồi thì có thể hay so lường việc nên làm, việc chẳng nên làm. Với tất cả chúng sanh căn cơ thượng, trung, hạ thuận theo chỗ đáng độ, năng lực và thói quen của họ mà làm cho họ đều được lợi ích. Do đây Bồ-tát được thành thế trí. Thành được thế trí rồi liền biết thời tiết, biết lượng số.

Vì tâm quý trang nghiêm mà siêng tu đạo hạnh tự lợi lợi tha nên thành tựu tâm quý trang nghiêm.

Trong hạnh này siêng tu hạnh giải thoát không thối chuyển thành sức kiên cố.

Được sức kiên cố rồi thì siêng cúng dường chư Phật. Nơi giáo pháp của Phật có thể thực hành đúng như lời dạy.

Chư Phật tử! Bồ-tát thành tựu mười pháp thanh tịnh các trí địa như vậy. Chính là:

Bi, từ, xả không mỗi nhàm, biết kinh luận, hiểu thế pháp, tâm quý, sức kiên cố, cúng dường chư Phật và y giáo tu hành.

Chư Phật tử! Bồ-tát đã trụ bậc Hoan hỷ địa này rồi, do sức đại nguyện được thấy nhiều đức Phật.

Như là thấy trăm đức Phật, thấy ngàn đức Phật, trăm ngàn đức Phật.

Ức Phật, trăm ức Phật, ngàn ức Phật, trăm ngàn ức Phật, ức na-do-tha Phật, trăm ức na-do-tha Phật, ngàn ức na-do-tha Phật, trăm ngàn ức na-do-tha Phật.

Với chư Phật này, Bồ-tát đều dùng đại tâm, thâm tâm cung kính tôn trọng phụng thờ cúng dường những y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược và tất cả đồ dùng, cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Bồ-tát đem công đức thiện căn này đều hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Chư Phật tử! Vì cúng dường chư Phật, Bồ-tát này thành tựu được chúng sanh pháp, dùng hai nhiếp pháp trước là bố thí và ái ngữ để nhiếp lấy chúng sanh. Còn hai nhiếp pháp sau thì chỉ do sức tín giải mà thực hành chớ chưa thông đạt.

Bồ-tát này ở trong mười Ba-la-mật, thì đàn Ba-la-mật được tăng thượng. Với chín Ba-la-mật kia thì tùy sức tùy phần mà thực hành.

Bồ-tát này trong lúc siêng cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh đều để tu hành thanh tịnh pháp trí địa. Bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng bậc Nhất thiết chủng trí, lần thêm sáng sạch, điều nhu thành tựu, tùy ý đều dùng được.

Chư Phật tử! Ví như thợ kim hoàn khéo luyện vàng, cho vào lửa thường thì vàng càng thêm sáng sạch mịn nhuyễn tùy ý người thợ dùng.

Cũng vậy, Bồ-tát này cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh đều để tu hành thanh tịnh pháp trí địa, bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng bậc Nhất thiết chủng trí, càng thêm sáng sạch điều nhu thành tựu có thể dùng tùy ý.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ bực Sơ địa phải đến chỗ chư Phật, Bồ-tát, thiện tri thức tìm cầu thừa hỏi. Ở trong địa này, từ nơi tướng và đặc quả không nhàm đủ, vì muốn thành tựu pháp của trí địa này.

Lại cũng phải đến chỗ Phật, Bồ-tát, thiện tri thức tìm cầu thừa hỏi tướng và đặc quả của Nhị địa, Tam địa, nhẫn đến Thập địa không nhàm đủ, vì muốn thành tựu pháp của các trí địa đó.

Bồ-tát này khéo biết trong các trí địa:

Chương và đối trị, địa thành hay hoại,

Địa tướng và quả, cũng biết rõ địa đặc tu,

Địa pháp thanh tịnh, địa tiến tu lên,

Phải địa chẳng phải địa, trí thù thắng của các địa,

Bất thối chuyển của các địa.

Cũng khéo biết thanh tịnh tu trì tất cả trí địa,

Nhẫn đến chuyển vào Như Lai địa.

Chư Phật tử! Bồ-tát khéo biết địa tướng như vậy. Ban đầu ở bậc Sơ địa phát khởi tu hành không gián đoạn, nhẫn đến nhập bậc Thập địa không gián đoạn.

Do trí huệ sáng suốt của các trí địa đây mà thành trí huệ quang minh của Như Lai.

Chư Phật tử! Ví như vị thương chủ biết rành phương tiện muốn dắt các thương gia đến đại thành, lúc chưa khởi hành, trước hỏi rõ sự lành dữ dọc đường và chỗ đến ở an hay nguy, được hay không. Sau đó trang bị tư lương vật dụng đầy đủ rồi mới cùng nhau lên đường.

Chư Phật tử! Vị thương chủ kia dầu chưa khởi hành mà đã biết rõ lộ trình lành dữ tất cả sự an nguy, khôn khéo suy tính sắm sửa hành trang lương thực không để thiếu sót, mới có thể dắt đoàn thương gia đến đại thành một cách toàn vẹn an ổn.

Chư Phật tử! Bồ-tát cũng như vậy. Trụ bực Sơ địa biết rành chương và đối trị của các trí địa, nhãn đến biết rành tất cả trí địa thanh tịnh chuyển nhập Như Lai địa. Sau đó mới lo đủ tư lương phước và trí, dắt các chúng sanh đi qua đường hiểm sanh tử, đến thành Nhứt thiết chủng trí một cách an toàn.

Vì lẽ trên đây nên Bồ-tát phải thường siêng tu công hạnh thanh tịnh thù thắng của các trí địa nhãn đến chứng nhập Như Lai địa.

Chư Phật tử! Đây gọi là lược nói môn nhập bực Sơ địa của đại Bồ-tát.

Nói rộng ra thì có vô lượng vô biên trăm ngàn vô số sự sai khác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ bực Sơ địa này phần nhiều hiện làm vua ở Diêm Phù Đề, giàu mạnh tự tại, thường hộ trì chánh pháp. Hay dùng hạnh đại thí để nhiếp thủ chúng sanh, khéo trừ tận gốc rễ của chúng sanh.

Tất cả công việc làm như là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Chẳng rời niệm Bồ-tát đồng hạnh, chẳng rời niệm hạnh Bồ-tát, các môn Ba-la-mật, các trí địa. Chẳng rời niệm lực, vô úy, pháp bất cộng. Chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ-tát này lại nghĩ rằng: Tôi phải ở trong tất cả chúng sanh làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng, làm diệu, làm vi diệu, làm

thượng, làm vô thượng, làm Đạo sư, làm tướng, làm soái, nhần đến làm người y chỉ của Nhứt thiết chúng trí.

Bồ-tát này nếu muốn bỏ nhà để siêng tu Phật pháp, liền có thể bỏ nhà vợ con ngũ dục, vào nhà Như Lai xuất gia học đạo.

Đã xuất gia rồi thì tinh tấn tu hành, trong khoảng một niệm được trăm Tam-muội, được thấy trăm đức Phật,

Biết thần lực của trăm đức Phật,

Có thể chấn động thế giới của trăm đức Phật,

Có thể qua thế giới của trăm đức Phật,

Có thể chiếu thế giới của trăm đức Phật,

Có thể giáo hóa chúng sanh trong trăm thế giới,

Có thể trụ thọ trăm kiếp,

Có thể biết những việc đã qua và sẽ tới trong trăm kiếp,

Có thể vào trăm pháp môn, có thể thị hiện trăm thân, ở mỗi thân có thể thị hiện trăm vị Bồ-tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ-tát tự tại thị hiện hơn nơi số trên đây, thì cả trăm kiếp ngàn kiếp, nhẫn đến trăm ngàn ức na-do-tha kiếp cũng chẳng tính biết được.

Kim Cang Tạng Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Nếu người tu điều lành
 Đủ những pháp bạch tịnh
 Cúng dường chư Thế Tôn
 Tùy thuận đạo từ bi
 Tin hiểu rất rộng lớn
 Chí nguyện cũng thanh tịnh

Vì cầu trí huệ Phật
Phát tâm Vô thượng này.
Tu tất cả trí lực
Và cùng vô sở úy
Thành tựu các Phật pháp
Cứu nhiếp các quần sanh.
Vì được đại từ bi
Và chuyển thắng pháp luân
Nghiêm tịnh Phật quốc độ
Phát tâm tối thắng này.
Một niệm biết tam thế
Mà không có phân biệt
Thời gian sai khác nhau

Để hiển thị thế gian.
Lược nói cầu chư Phật
Tất cả thắng công đức
Phát sanh tâm quảng đại
Lượng đồng cội hư không.
Bỉ trước, huệ làm chủ
Tương ưng cùng phương tiện
Tâm tín giải thanh tịnh
Phật vô lượng thần lực,
Trí vô ngại hiện tiền
Tự ngộ chẳng do người
Đầy đủ đồng chư Phật
Phát tâm Tối thắng này.

Phật tử mới phát sanh
Tâm diệu bửu như vậy
Thì siêu hạng phàm phu
Vào chỗ đi của Phật,
Sanh tại nhà Như Lai
Chúng tộc không tội lỗi
Đồng bình đẳng với Phật
Quyết thành Vô thượng giác.
Vừa sanh lòng như vậy
Liền được vào Sơ địa
Chí nguyện chẳng bị động
Dường như núi Tu Di
Nhiều vui, nhiều ưa thích

Lại cũng nhiều tịnh tín
Tâm dũng mãnh rất lớn
Và cùng tâm mừng rỡ.
Xa rời sự đấu tránh
Não hại và giận hờn
Kính thuận mà chất trực
Khéo gìn giữ sáu căn.
Đấng Cứu Thế vô thượng
Có bao nhiêu trí huệ
Bực này tôi sẽ được
Ghi nhớ sanh hoan hỷ.
Mới được vào Sơ địa.
Liên siêu năm điều sợ:

Chẳng sống, tiếng xấu, chết,

Ác đạo, chúng oai đức.

Vì chẳng tham chấp ngã

Và chẳng chấp ngã sở

Các Phật tử như đây

Xa rời năm điều sợ.

Thường thực hành đại từ

Luôn kính tin tùy thuận

Đủ công đức tàm quý

Ngày đêm thêm pháp lành.

Thích thiệt lợi chánh pháp

Chẳng ưa thọ dục lạc

Tư duy pháp đã nghe

Rời xa hạnh chấp trước.
Chẳng tham cầu lợi dưỡng
Chỉ thích Phật Bồ-đề
Nhứt tâm cầu Phật trí
Chuyên ròng không niệm khác.
Tu tập Ba-la-mật
Xa rời dua dối gạt
Thực hành đúng lời Phật
An trụ trong thiết ngữ.
Chẳng nhớ nhà chư Phật
Chẳng bỏ giới Bồ-tát
Chẳng thích những thế sự
Thường lợi ích thế gian.

Làm lành không nhàm đủ
Thêm cầu đạo tăng thắng
Ưa thích pháp như vậy
Tương ưng nghĩa công đức.
Thường phát khởi đại nguyện
Nguyện thấy chư Như Lai
Hộ trì Phật chánh pháp
Nhiếp lấy đạo vô thượng.
Thường sanh nguyện như vậy:
Tu hành hạnh tối thắng
Thành thực mọi quần sanh
Nghiêm tịnh Phật quốc độ.
Tất cả các cõi Phật

Đều đông đầy Phật tử
Bình đẳng chung một lòng
Việc làm đều chẳng luống.
Nơi tất cả chân lông
Đồng thời thành Chánh giác
Những đại nguyện như vậy
Vô lượng vô biên tế.
Hư không cùng chúng sanh
Pháp giới và Niết-bàn
Thế gian Phật ra đời
Phật trí tâm cảnh giới.
Trí của Như Lai chứng
Cùng tam chuyển pháp tận

Tất cả đó có tận
Nguyên của tôi mới tận.
Như đó không cùng tận
Nguyên của tôi cũng vậy,
Phát nguyện lớn như thế
Tâm nhu nhuyễn điều thuận.
Hay tin công đức Phật
Quan sát nơi chúng sanh
Biết từ non duyên khởi
Liên sanh lòng từ mẫn:
Chúng sanh khổ như vậy
Nay tôi phải cứu thoát
Vì những chúng sanh này

Thực hành việc bổ thí.
Ngôi vua và trân bửu
Nhẫn đến voi, ngựa, xe,
Đầu, mắt, cùng tay, chân
Nhẫn đến máu, thịt, xương,
Tất cả đều xả thí
Không có lòng hối tiếc.
Cầu các thứ kinh thơ
Không hề biết nhàm mỏi
Khéo hiểu nghĩa thú kia
Hay thuận theo thế gian.
Tàm quý tự trang nghiêm
Tu hành càng kiên cố

Cúng dường vô lượng Phật

Cung kính và tôn trọng.

Thường tu tập như vậy

Ngày đêm không nhàm mỏi

Thiện căn càng sáng sạch

Như lửa luyện chơn kim.

Bồ-tát trụ nơi đây

Tịnh tu mười trí địa

Chỗ làm không chướng ngại

Đầy đủ chẳng đoạn tuyệt.

Ví như vị thương chủ

Vì lợi cho thương gia

Hỏi rõ đường dễ khó

An ổn đến đại thành.
Bồ-tát trụ Sơ địa
Phải biết cũng như vậy
Dũng mãnh không chướng ngại
Đến bậc đệ Thập địa.
Trụ trong Sơ địa này
Làm chủ công đức lớn
Đem pháp dạy chúng sanh
Tâm từ không tổn hại.
Thống lãnh Diêm Phù Đề
Giáo hóa tất cả chúng
Đều trụ hạnh đại xả
Thành tựu trí huệ Phật.

Muốn cầu đạo tối thắng
Bỏ ngôi quốc vương mình
Hay ở trong Phật giáo
Dũng mãnh siêng tu tập,
Liên được trăm Tam-muội
Và thấy trăm đức Phật
Chấn động trăm thế giới
Quang minh chiếu trăm cõi,
Độ trăm cõi chúng sanh
Chứng nhập trăm pháp môn
Hay biết việc trăm kiếp
Thị hiện trăm thân Phật,
Và hiện trăm Bồ-tát

Để dùng làm quyến thuộc,
Nếu nguyện lực tự tại
Hơn số này vô lượng.
Ở trong nghĩa Sơ địa
Tôi lược thuật phần ít,
Nếu muốn giảng giải rộng
Ưc kiếp chẳng hết được.
Bồ-tát đạo tối thắng
Lợi ích mọi quần sanh
Pháp Sơ địa như vậy
Nay tôi đã nói xong.
Chúng Bồ-tát đã nghe
Địa tối thắng vi diệu

Tâm các Ngài thanh tịnh
Tất cả đều vui mừng,
Đồng rời tòa đứng dậy
Vọt bay dưng trên không
Khắp rải hoa báu đẹp
Đồng thời chung khen ngợi:
Lành thay! Kim Cang Tạng
Bực đại trí vô úy
Khéo nói những pháp hành
Của Sơ địa Bồ-tát.
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Biết lòng chúng thanh tịnh
Thích nghe những hành tướng

Của đệ nhị Ly cấu.

Liên thỉnh Kim Cang Tạng:

Đại trí xin diễn thuyết

Phật tử đều thích nghe

Đệ Nhị Ly cấu địa.

Bấy giờ Kim Cang Tạng Bồ-tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát rằng:

Thưa Phật Tử! Đại Bồ-tát đã tu Sơ địa muốn vào đệ Nhị địa thì phải phát khởi mười thứ thâm tâm.

Đây là mười thứ thâm tâm: tâm chánh trực, tâm nhu nhuyễn, tâm kham năng, tâm điều phục, tâm tịch tịnh, tâm thuần thiện, tâm chẳng tạp, tâm không cố luyện, tâm rộng, tâm lớn.

Bồ-tát dùng mười thâm tâm này thì được vào bậc Ly cầu địa thứ hai.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ Ly cầu địa thì:

Tánh tự xa rời tất cả sát sanh, chẳng chứa dao gậy, chẳng có lòng oán hận, có tâm, có quý, đầy đủ lòng nhơn thứ. Với tất cả chúng sanh có mạng sống thì thương, sanh lòng từ làm lợi ích. Bồ-tát này còn chẳng có lòng ác nã hại chúng sanh, huống là với họ mà có chúng sanh tưởng cố ý làm việc giết hại.

Tánh tự chẳng trộm cắp. Với của cải mình Bồ-tát thường biết vừa đủ, với người thì thương yêu tha thứ, chẳng hề xâm tổn. Nếu đồ vật thuộc người khác thì tưởng là của người khác, trọn không sanh lòng trộm cắp, nhẫn đến lá cây của người không cho thì không lấy, huống là đồ vật dụng khác.

Tánh tự chẳng tà dâm. Với tự thê, Bồ-tát tri túc chẳng mong vợ người. Với thê thiếp của người cùng con gái của người, trọn không móng lòng tham nhiễm, huống là từng sự dâm dục, huống là nơi phi đạo.

Tánh tự chẳng vọng ngữ. Bồ-tát luôn thiệt ngữ, chơn ngữ, thời ngữ, nhẫn đến trong chiêm bao cũng còn chẳng nói lời phú tàng, vô tâm vọng ngữ, huống là cố ý nói dối.

Tánh tự chẳng lưỡng thiệt. Bồ-tát đối với chúng sanh không tâm ly gián, không tâm nã hại.

Chẳng đem lời người này đến nói với người kia để phá người kia. Chẳng đem lời người kia đến nói với người này để phá người này. Người chưa ly phá thì chẳng cho ly phá, người đã ly phá thì chẳng cho thêm hơn.

Chẳng mừng sự ly gián, chẳng ưa sự ly gián, chẳng nói lời ly gián. Chẳng cho lời ly gián là thiệt hay chẳng thiệt.

Tánh tự chẳng ác khẩu, như là:

Lời độc hại, lời thô tục,

Lời làm khổ người khác, lời làm người khác sân hận,

Lời hiện tiền, lời chẳng hiện tiền,

Lời xấu ác, lời dung tiện, lời bất nhã,

Lời làm người nghe không ưa, không vui,

Lời giận dữ, lời như lửa đốt lòng,

Lời oán kết, lời nhiệt nảo,

Lời có thể làm hại mình và người.

Những ác khẩu như vậy đều bỏ lìa cả.

Thường nói lời lợi ích, lời mềm mỏng, lời đẹp dạ, lời thích nghe, lời làm người nghe vui mừng, lời khéo vào tâm người, lời phong nhã điển tắc, lời nhiều người mến thích, lời nhiều người vui đẹp, lời thân tâm hơn hờ.

Tánh tự chẳng ý ngữ. Bồ-tát thường thích nói lời chín chắn, lời phải thời, lời thiệt, lời đúng nghĩa, lời đúng pháp, lời thuận đạo lý, lời khéo điều phục, lời tùy thời tính lượng quyết định.

Bồ-tát này nhẫn đến chơi cười còn luôn suy nghĩ kỹ, huống là cố ý nói ra lời tán loạn.

Tánh tự chẳng tham lam. Bồ-tát này đối với tài vật đồ dùng của kẻ khác chẳng móng tâm tham, chẳng mong cầu.

Tánh tự rời giận hờn. Bồ-tát này đối với tất cả chúng sanh luôn khởi tâm từ mẫn, tâm lợi ích, tâm đau xót, tâm hoan hỷ, tâm hòa

thuận, tâm nhiếp thọ, bỏ hẳn sân hận oán hại nhiệt não, thường nghĩ đến thực hành nhơn từ lợi ích.

Tánh tự lìa tà kiến. Bồ-tát trụ nơi chánh đạo, chẳng coi bói, chẳng thọ lấy cấm giới tà ác, tâm kiến chánh trực, không dua dối, quyết định tin nơi Phật, Pháp, Tăng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát hộ trì mười nghiệp đạo lành như vậy không hề gián đoạn.

Lại tự nghĩ rằng:

Tất cả chúng sanh sa đọa nơi ác đạo đều do mười nghiệp ác. Vì thế nên tôi phải tự tu chánh hạnh, cũng khuyên người khác tự tu chánh hạnh. Vì mình không tự tu thì không thể bảo kẻ khác tu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ rằng: Mười nghiệp đạo ác là nhơn thọ sanh nơi địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ.

Mười nghiệp đạo lành là như thọ sanh nơi loài người cõi trời.

Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này dùng trí huệ để tu tập, vì tâm hẹp kém, vì sợ sanh tử, vì thiếu đại bi, vì theo người Thanh-văn khác mà tỏ ngộ thì thành Thanh-văn thừa.

Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này tu tập thanh tịnh, chẳng do người khác dạy mà tự giác ngộ, vì chẳng đủ đại bi phương tiện, mà tỏ ngộ pháp như duyên thậm thâm thời thành Độc-giác thừa.

Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này tu tập thanh tịnh, vì tâm rộng vô lượng, vì đầy đủ bi mẫn, vì phương tiện nhiếp thọ, vì phát sanh đại nguyện, vì chẳng bỏ chúng sanh, vì mong cầu Phật trí, vì tu tập trí địa của Bồ-tát, vì tịnh tu tất cả Ba-la-mật mà thành hạnh quảng đại của Bồ-tát.

Lại thượng thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này, vì nhứt thiết chúng thanh tịnh nhĩ đến chứng thập lực, tứ vô úy nên tất cả Phật pháp đều được thành tựu. Vì những lẽ trên đây nên tôi bình đẳng thực hành mười nghiệp lành làm cho tất cả đều thanh tịnh đầy đủ.

Những phương tiện như vậy Bồ-tát phải học.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ rằng:

Mười nghiệp đạo ác: Thượng phẩm là nhơn địa ngục, trung phẩm là nhơn súc sanh, hạ phẩm là nhơn ngạ quỷ.

Trong đây về tội sát sanh có thể làm cho chúng sanh đọa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: mạng vắn và nhiều bệnh.

Tội trộm cắp cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo.

Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: nghèo cùng và tài sản chung không được tự do dùng.

Tội tà dâm cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo.

Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: vợ không trinh lương và quyến thuộc không được tùy ý.

Tội vọng ngữ cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo.

Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: bị phỉ báng và bị khi dối.

Tội lưỡng thiệt cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo.

Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: quyến thuộc trái lìa và thân tộc tệ ác.

Tội ác khẩu cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo.

Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: thường nghe tiếng ác và lời nói nhiều tranh cãi.

Tội ý ngữ cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo.

Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: lời nói người không lãnh thọ và lời không rõ ràng.

Tội tham dục cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo.

Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: lòng không biết đủ và quá tham muốn không nhàm.

Tội sân hận cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo.

Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: thường bị người khác tìm chỗ hay dở và luôn bị người khác nã hại.

Tội tà kiến cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo.

Nếu sanh trong loài người thì mắc hai quả báo: sanh nhà tà kiến và tâm dua vạy.

Chư Phật tử! Mười nghiệp đạo ác có thể sanh vô lượng vô biên những quả khổ.

Do đây Bồ-tát nghĩ rằng:

Tôi phải xa rời mười nghiệp ác. Làm vườn pháp an ổn thích thú tự ở trong đó, cũng khuyên người khác cùng ở trong đó.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này với tất cả chúng sanh phát sanh tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm từ, tâm bi, tâm lân mẫn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ, tâm tự kỷ, tâm sư, tâm đại sư.

Bồ-tát nghĩ rằng: Chúng sanh đáng thương đọa nơi rừng rậm tà kiến, trí ác, muốn ác, đạo ác. Tôi phải làm cho họ trụ nơi chánh kiến tu hành đạo chơn thiết.

Bồ-tát lại nghĩ rằng:

Tất cả chúng sanh phân biệt bỉ ngã phá hoại lẫn nhau, đấu tranh sân hận hỷ hờng không ngớt, tôi phải làm cho họ an trụ trong vô thượng đại từ.

Bồ-tát lại nghĩ rằng:

Tất cả chúng sanh tham luyến không biết nhàm, chỉ cầu của cải tự sống bằng cách tà mạng. Tôi phải làm cho họ an trụ trong chánh pháp thân, ngữ, ý thanh tịnh chánh mạng.

Bồ-tát lại nghĩ rằng:

Tất cả chúng sanh thường theo tham, sân, si, các thứ phiền não hơn đó mà hỷ hờng, họ chẳng biết lập chí cầu phương tiện giải thoát. Tôi phải làm cho họ dứt trừ tất cả lửa lớn phiền não, đặt họ vào chỗ Niết-bàn thanh lương.

Bồ-tát lại nghĩ rằng:

Tất cả chúng sanh bị màn dày ngu si, vọng kiến tối tăm che đậy mà phải vào trong rừng rậm tối lòa, mất ánh sáng trí huệ, đi đường hiểm đồng hoang sanh ác kiến. Tôi phải làm cho họ được trí nhãn thanh tịnh không chướng ngại, biết tướng như thiệt của các pháp, chẳng theo người khác dạy.

Bồ-tát lại nghĩ rằng:

Tất cả chúng sanh ở trong đường hiểm sanh tử, sắp đọa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, vào trong lưới ác kiến, bị rừng rậm ngu si làm mê, theo dõi đạo tà, làm hạnh điên đảo, ví như người mù không kẻ dắt đường. Chẳng phải đạo giải thoát mà cho là đạo giải thoát. Vào cảnh giới ma, bị bọn giặc ác nhiếp lấy, thuận theo tâm ma, xa lìa ý Phật.

Tôi phải cứu họ ra khỏi nạn hiểm như vậy, cho họ an trụ nơi thành Nhứt thiết trí vô úy.

Bồ-tát lại nghĩ rằng:

Tất cả chúng sanh bị dòng nước chảy xiết, sóng lớn nhận chìm vào dòng dục, dòng sanh tử, dòng vô minh, dòng tà kiến, xoay lăn trong sanh tử, trôi nổi trong sông ái nhiễm, mãi bị giời đập không rảnh để quán sát, rồi bị quan niệm tham dục, sân hận, độc hại không rời tâm họ, nên họ bị quỷ La sát thân kiến bắt đem nhốt hẳn trong rừng rậm ái dục.

Họ lại quá nhiễm trước nơi chỗ tham ái, ở nơi gò ngã mạn, ngu trong tụ lạc sáu căn. Nếu không người cứu giải, thì không thể độ họ được.

Tôi phải phát khởi tâm đại bi đối với họ, dùng những thiện căn để cứu tế họ, cho họ khỏi tai hoạn, lìa nhiễm ô, được tịch tịnh, mà ở an nơi thành báu Nhứt thiết trí.

Bồ-tát lại nghĩ rằng:

Tất cả chúng sanh ở trong lao ngục thế gian bị nhiều khổ não, thường ôm lòng yêu ghét, tự mang lấy gông xiềng lo sợ tham dục, rừng rậm vô minh che chướng họ, không thể thoát khỏi ba cõi.

Tôi phải làm cho họ ra khỏi hẳn ba cõi mà ở an nơi đại Niết-bàn vô ngại.

Bồ-tát lại nghĩ rằng:

Tất cả chúng sanh chấp trước nơi ngã và ngã sở, chẳng có ý muốn ra khỏi nhà tù ngũ uẩn, nương nơi tụ lạc trống rỗng, sáu căn phát khởi bốn hạnh điên đảo, bị bốn răn độc tứ đại căn mồi, bị giặc thù

ngũ uẩn giết hại, chịu vô lượng đau khổ. Tôi phải làm cho họ ở an nơi chỗ tối thắng vô trước, chính là vô thượng Niết-bàn dứt hết mọi chướng ngại.

Bồ-tát lại nghĩ rằng:

Tâm của chúng sanh hèn kém, chẳng chịu thực hành đạo vô thượng Nhứt thiết trí. Dầu họ muốn giải thoát, nhưng họ chỉ thích hai thừa Thanh-văn và Bích chi Phật. Tôi phải làm cho họ an trụ nơi Phật pháp quảng đại, nơi trí huệ quảng đại.

Bồ-tát này hộ trì giới cấm như vậy khéo có thể thêm lớn tâm từ bi.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở bậc Ly cấu địa này, do nguyện lực mà được thấy nhiều Phật. Như là thấy trăm đức Phật, ngàn đức Phật, trăm ngàn đức Phật, nhần đến thấy trăm ngàn ức na-do-tha đức Phật.

Ở chỗ chư Phật, Bồ-tát này dùng tâm quảng đại thâm tâm cung kính tôn trọng phụng thờ, cúng dường những thứ y phục, ăn uống, thuốc men, ngọa cụ, tất cả đồ dùng. Và cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Dem công đức này hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Ở chỗ chư Phật, do tâm tôn trọng, Bồ-tát này lại thọ hành mười đạo pháp lành, tùy chỗ đã thọ, nhẫn đến Bồ-đề trọn không quên mất.

Bồ-tát này từ vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp vì đã xa rời tội tham giận phá giới nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh toàn vẹn.

Ví như chơn kim để trong phàn thạch, đúng theo cách thức luyện xong thì lửa tất cả cấu nhơ càng sáng sạch hơn.

Bồ-tát trụ bực Ly cấu địa này cũng như vậy. Trải qua vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, vì xa lìa bọn nher tham sân phá giới, nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh đầy đủ.

Chư Phật tử! Trong bốn nhiếp pháp, Bồ-tát này thiên về ái ngữ nhiều. Trong mười môn Ba-la-mật Bồ-tát này thiên nhiều về trì giới. Với các pháp khác thì tùy phần tùy sức.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về bực Ly cấu địa.

Đại Bồ-tát trụ bực này, phần nhiều hiện thân làm Chuyển Luân Thánh Vương, làm đại pháp chủ, đầy đủ thất bửu, có sức tự tại, có thể trừ cấu nhiễm tham, sân, phá giới của tất cả chúng sanh.

Dùng phương tiện khéo làm cho họ an trụ trong mười nghiệp đạo lành. Làm vị đại thí chủ châu cấp vô tận.

Bao nhiêu công hạnh như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhấn đến chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ-tát này lại nghĩ rằng:

Nơi tất cả chúng sanh tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là tối thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, nhấn đến là chỗ y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ-tát này lúc muốn bỏ nhà để ở trong Phật pháp tinh tấn tu hành, liền có thể rời nhà vợ con, quyến thuộc, ngũ dục.

Khi đã xuất gia thì siêng năng tu tập, khoảng một niệm được ngàn Tam-muội, được thấy ngàn đức Phật, biết thần lực của ngàn đức Phật, có thể chấn động ngàn thế giới, nhấn đến có thể thị hiện ngàn thân, mỗi thân thị hiện ngàn Bồ-tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyên lực thù thắng tự tại để thị hiện thì hơn số này, trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp cũng chẳng đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này bèn nói kệ rằng:

Chất trực, nhu nhuyễn và kham năng
 Điều phục, tịch tịnh và thuần thiện
 Ý rộng lớn, mau thoát sanh tử
 Do mười tâm vào đệ Nhị địa.
 Ở đây thành tựu giới công đức
 Xa lìa sát sanh chẳng nào hại
 Cũng lìa trộm cắp và tà dâm
 Lìa hẩn vọng, ác, ly, ỷ ngữ.
 Chẳng tham của cải thường xót thương

Chánh đạo, trực tâm không siểm ngụy
Rời hiểm, bỏ mạn, rất điều nhu
Y giáo thực hành chẳng phóng dật.
Địa ngục, súc sanh chịu khổ
Ngạ quỷ đói khát miệng tuôn lửa
Tất cả đều do tội ác gây
Tôi phải lìa xa trụ thiết pháp.
Nhơn gian tùy ý được thọ sanh
Nhẫn đến thiền định Sắc, Vô-sắc
Thanh-văn, Độc-giác đến Phật thừa
Đều nhơn thập thiện mà thành tựu.
Tư duy như vậy chẳng phóng dật
Tự gìn tịnh giới dạy người trì

Lại thấy quần sanh chịu đau khổ
Lại càng thêm lớn tâm đại bi.
Phàm phu tà kiến hiểu bất chánh
Thường giận hay hờn nhiều tranh cãi
Tham cầu nhiễm trước không nhàm đủ
Tôi phải độ họ trừ ba độc.
Ngu si đen tối che trùm lấp
Vào đường hiểm lớn lưới tà kiến
Nhà giam sanh tử bị nhốt bắt
Tôi phải khiến họ dẹp giặc ma.
Bốn dòng đầy trôi tâm chìm đắm
Ba cõi đốt thiêu vô lượng khổ
Chấp uẩn làm nhà: ngã ở trong

Vì muốn độ họ siêng hành đạo.
Dầu muốn giải thoát tâm lại kém
Bỏ xa vô thượng Phật trí huệ
Tôi muốn khiến họ trụ Đại thừa
Chuyên cần tinh tấn không nhàm đủ.
Bồ-tát ở đây chứa công đức
Thấy vô lượng Phật đều cúng dường
Ức kiếp tu hành thêm sáng sạch
Như dùng thuốc tốt luyện chơn kim.
Bồ-tát ở đây hiện Luân Vương
Độ khắp chúng sanh tu thập thiện
Bao nhiêu pháp lành đều tu tập
Để thành thập lực cứu thế gian.

Muốn bỏ vương vị và tài bửu
Liên lìa nhà tục, nương Phật giáo
Dũng mãnh tinh tấn trong một niệm
Được ngàn Tam-muội, thấy ngàn Phật.
Bao nhiêu tất cả sức thần thông
Bồ-tát Nhị địa đều hiện được
Nguyên lực đã làm lại hơn đây
Vô lượng tự tại độ quần sanh.
Người làm lợi ích khắp thế gian
Đã tu Bồ-tát hạnh tối thắng
Công đức đệ Nhị địa như vậy
Vì các Phật tử đã khai diễn.
Phật tử được nghe công hạnh này

Cảnh giới Bồ-tát khó nghĩ bàn
Thấy đều cung kính lòng hoan hỷ
Rải hoa hư không để cúng dường.
Khen rằng: Lành thay đấng Đại Sĩ
Lòng từ thương xót các chúng sanh
Khéo nói luật nghi của trí giả
Và hành tướng trong đệ Nhị địa.
Đây diệu hạnh của chư Bồ-tát
Chơn thiệt không lạ không sai biệt
Vì muốn lợi ích các quần sanh
Diễn nói như vậy rất thanh tịnh.
Tất cả nhơn, Thiên đến cúng dường
Mong được nghe giảng đệ Tam địa

Những trí hạnh cùng pháp tương ưng
Cảnh giới như vậy mong nói đủ.
Phật có tất cả pháp: thí, giới,
Nhẫn nhục, tinh tấn, thiền, trí huệ.
Cùng với phương tiện đạo từ bi
Phật hạnh thanh tịnh xin nói hết.
Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát lại thưa:
Mong Kim Cang Tạng đại Bồ-tát
Giảng nói tiến vào đệ Tam địa
Tất cả công đức của bậc này.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)

(Trang 598 or 717)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệt phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯÔNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng, cung đôi Phật tiền, thành tâm phúng tụng đại thừa Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đắc A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.